

Số: 29/2024/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 88/TTr-SXD ngày 12 tháng 8 năm 2024 dự thảo Quyết định ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2024

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Huy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TTr. Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh và các ủy viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh, Website tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Lưu: VT, TH ().

(3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *mmh*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



QUY ĐỊNH

Về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(Kèm theo Quyết định số ..29.../2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Phụ lục XXX Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, hoạt động tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành

1. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật.

3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chương II

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được khuyến khích thực hiện xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

2. Chủ đầu tư thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.

3. Trường hợp dự án hạ tầng bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo nhiều quy định, chính sách thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

4. Chủ đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sau khi hoàn thành dự án hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường và đi vào vận hành hoạt động chính thức.

Điều 5. Ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ xã hội hóa

Chủ đầu tư dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh được ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí. Cụ thể:

1. Hỗ trợ về đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí theo quy định tại Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh, vận hành hoặc ủy thác kinh doanh, vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư không cấm, thành lập doanh nghiệp theo

quy định của pháp luật; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy định này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc đối tượng cấp phép theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư dự án thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện để thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì việc thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan và các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí các nguồn vốn đảm bảo thực hiện hỗ trợ các dự án đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu:

a) Thực hiện bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 3 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

b) Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, chủ cơ sở bên trong thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 8 Quy định này;

c) Chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Cục Thuế tỉnh:

Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế và chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, phí theo quy định của pháp luật về xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ trì, xây dựng kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất hàng năm; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung;

b) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra đối với chủ đầu tư dự án trong việc sử dụng đất đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án

1. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Đơn đốc, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng).

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.